LTS: Để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới; một đòi hỏi khách quan của tổ chức Công đoàn là phải thường xuyên nghiên cứu, tìm tòi để hoạt động công đoàn ngày càng phù hợp với yêu cầu thực tiễn; trong đó có việc tìm hiểu, vận dụng kinh nghiệm về tổ chức hoạt động công đoàn trong các thời kỳ; nắm bắt thực tiễn, đổi mới lý luận để đổi mới hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ trên, bắt đầu từ số này, Tạp chí LĐ&CĐ sẽ đăng tải loạt bài của các chuyên gia, nhà nghiên cứu, nhà quản lý về kinh nghiệm hoạt động công đoàn trong các thời kỳ vận dụng vào hoạt động công đoàn hiện nay. Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

KINH NGHIỆM VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM TỪ 1957 ĐẾN TRƯỚC THỜI KỲ ĐỔI MỚI

PGS. TS. DƯƠNG VĂN SAO
Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn

Thời kỳ từ năm 1957, khi Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Luật Công đoàn đầu tiên, trong đó có sự góp ý trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến trước khi thực hiện đường lối đổi mới (1986), hoạt động của Công đoàn Việt Nam đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu có thể vận dụng vào giai đoạn hiện nay.

Một số hoạt động chủ yếu, xuyên suốt

Trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, các tổ chức đều có những yêu cầu, nhiệm vụ khác nhau, song, đối với Công đoàn Việt Nam giai đoạn từ khi có Luật Công đoàn đầu tiên (1957) đến trước khi đổi mới (1986), việc chăm lo lợi ích của đoàn viên, người lao động (NLĐ) đặt trong lợi ích của giai cấp công nhân (GCCN) và của dân tộc luôn là nội dung trọng tâm.

Ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nước ta bắt tay vào khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh, cũng như trong giai đoạn toàn Đảng, toàn dân tập trung chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh phát triển kinh tế, cung cấp sức người, sức của cho đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và giai đoạn cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội; Công đoàn Việt Nam luôn lấy bảo vệ quyền, lợi ích đoàn viên, NLĐ làm mục tiêu hoạt động. Đồng thời đa dạng các hình thức hoạt động thiết thực, phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, để chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích NLĐ.

Công đoàn Việt Nam đã vận động, hướng dẫn, giúp đỡ CNLĐ tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình; tham gia với nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; tham gia phân phối lương thực, thực phẩm đảm bảo sự công bằng và đời sống NLĐ. Công đoàn đã chủ động đại diện và tổ chức cho CNVCLĐ đề xuất, kiến nghị, tham gia với Nhà nước xây dựng, bổ sung, sửa đổi các chính sách pháp luật, đặc biệt là chính sách, pháp luật liên quan đến NLĐ và tổ chức Công đoàn, như: Tham gia xây dựng Bộ luật Lao động, tham gia xây dựng chính sách tiền lương, phúc lợi xã hội, chính sách thời giờ làm việc, nghỉ ngơi và chính sách nhà ở cho CNLĐ... để các chính sách, pháp luật thể hiện ý chí của NLĐ, vì quyền, lợi ích của đông đảo NLĐ và để tạo cơ sở pháp lý cho công đoàn hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ có hiệu quả.

Công đoàn các cấp đã tích cực, chủ động bàn bạc, thảo luận và phối hợp với lãnh đạo các đơn vị, doanh

nghiệp bảo đảm quyền làm việc và các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng khác của CNVCLĐ.

Đồng thời với chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích của CNLĐ, công đoàn đã chủ động, tích cực sử dụng linh hoạt, sáng tạo và sinh động các hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Gắn tuyên truyền với vận động, thu hút CNLĐ đi tiên phong trong thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật và trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, xây dựng đời sống văn hóa.

Các cấp công đoàn luôn chủ trọng đại diện và tổ chức cho CNVCLĐ tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý cơ quan, doanh nghiệp, quản lý nhà nước, thực hiện các hình thức dân chủ, nhằm phát huy trí tuệ, quyền, lợi ích của NLĐ. Đồng thời, tích cực, chủ động tổ chức nhiều hình thức thiết thực, hấp dẫn vận động CNLĐ đi tiên phong trong các phong trào thi đua, tạo động lực khơi dậy các tiềm năng của NLĐ vào khắc phục, tháo gỡ mọi khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và trong đời sống xã hội, nhằm giải quyết việc làm, chăm lo đời sống CNVCLĐ.

Công tác đối ngoại theo đường lối đối ngoại nhân dân của Đảng luôn được các cấp công đoàn quan tâm. Công đoàn Việt Nam đã tích cực, chủ động mở rộng quan hệ, hợp tác với các tổ chức quốc tế và với công đoàn các nước trên thế giới, nhất là các nước XHCN, góp phần quan trọng vào thúc đẩy xu hướng thống nhất hành động của lao động và tổ chức công đoàn thế giới; giúp cho công đoàn, công nhân các nước trên thế giới hiểu về công đoàn, đất nước và con người Việt Nam, tạo được sự sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ và trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của công đoàn các nước trên thế giới với Công đoàn Việt Nam, không phân biệt chính kiến, hội tịch quốc tế khác nhau.

Trong hoàn cảnh, điều kiện nào, Công đoàn Việt Nam cũng luôn xác định công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn lớn mạnh là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại, phát triển của tổ chức Công đoàn. Các cấp công đoàn đã có nhiều nội dung, hình thức hoạt động đa dạng, sinh động, thiết thực nhằm thu hút ngày càng đông đảo NLĐ tự nguyện gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn, đã góp phần quan trọng xây dựng tổ chức Công đoàn ngày càng lớn mạnh.

Công đoàn Việt Nam cũng luôn chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy theo hướng gọn, tinh, hiệu quả, sát với yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh và tâm huyết với phong trào công nhân, hoạt động công đoàn. Đồng thời, luôn coi công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, tham gia xây dựng Đảng luôn được các cấp công đoàn xác định là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị nói chung, đối với công đoàn nói riêng

Một số bài học kinh nghiệm

Một là: Dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, công đoàn cũng xác định đại diện bảo vệ quyền, lợi ích đoàn viên, NLĐ là nội dung hoạt động trọng tâm, là mục tiêu hoạt động của công đoàn. Tuy nhiên, bảo vệ các quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ phải trên cơ sở pháp luật, tuân thủ nghiêm pháp luật, gắn bảo vệ quyền, lợi ích với vận động thực hiện tốt nghĩa vụ, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội, giữa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài và giữa lợi ích vật chất với lợi ích tinh thần

Hai là: Không ngừng đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt là tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan

Thanh niên Hà Nội hăng hái xung phong tham gia phong trào Ba sẵn sàng với tinh thần "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai" năm 1966.

Phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" của Thái Bình: Người lên đường chiến đấu, người ở lại hậu phương thi đua sản xuất dưới bom đạn (tháng 8/1964) sau khi Mỹ mở rộng đánh phá bằng không quân ra miền Bắc. Ảnh tư liệu

đến NLĐ và tổ chức Công đoàn, giúp cho CNLĐ hiểu, tin và tự giác thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và để CNLĐ tự bảo vệ mình trước cơ quan pháp luật. Phải gắn chặt giữa tuyên truyền, phổ biến với vận động, tổ chức NLĐ đi tiên phong trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống NLĐ.

Ba là: Chú trọng mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, với công đoàn các nước trong khu vực và thế giới, trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác các bên cùng có lợi, để công đoàn thế giới đồng tình, ủng hộ Công đoàn Việt Nam nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời để tranh thủ mọi điều kiện, cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế và công đoàn các nước trong tổ chức hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn.

Bốn là: Thường xuyên quan tâm nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp đổi mới, hệ thống tổ chức, hoạt động công đoàn theo hướng tinh, gọn, hiệu quả và phù hợp với số lượng, các thành viên trong tổ chức, với yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức trong từng giai đoạn; nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu của phong trào công nhân, hoạt động công đoàn. Thường xuyên quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chất lượng không ngừng tăng lên, để đội ngũ cán bộ công đoàn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

Năm là: Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, công đoàn cần chú trọng đến tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, gắn chặt công tác phát triển đoàn viên với xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tạo sức mạnh và động lực hấp dẫn, gắn bó và thu hút NLĐ gia nhập, tham gia hoạt động công đoàn.

Sáu là: Xây dựng tổ chức Đảng trong các cơ quan, tổ chức Công đoàn trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định xây dựng tổ chức Công đoàn lớn mạnh. Do vậy, bồi dưỡng CNLĐ ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp, đại diện và tổ chức cho quần chúng CNLĐ tham gia xây dựng Đảng phải được các cấp công đoàn xác định là một trong những nhiệm vụ thường xuyên. ❑

Tài liệu tham khảo:

1. Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam tập 1,2. Nxb Lao động, HN 2004.

2. Trường Đại học Công đoàn, Giáo trình lý luận, nghiệp vụ Công đoàn, Nxb Lao động, HN 2014.